TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90 /2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 12 - 2022
V/v " Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Đàm Thị Thơ.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/ 2022/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Tô Hồng Th, sinh năm 1984
Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.
- **Bị đơn**: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1985
Địa chỉ: Xóm Y, xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
(Chị Ng có mặt, anh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là anh Tô Hồng Th trình bày: Anh và chị Phạm Thị Ng đăng ký kết hôn ngày 28/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng về cách chi tiêu, quản lý tài chính trong gia đình, nhiều lần anh Th cũng đã nhắc nhở nhưng chị Ng vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Trong thời gian anh Th đi làm ăn ở nước ngoài, chị Ng đã bán hết tài sản trong nhà, rồi đưa 03 (ba) con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị Ng ở tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống, vợ chồng anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Th xét thấy mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm đã không còn, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Ng.

Về phần con chung: Anh Th trình bày vợ chồng có 03(ba) con chung, gồm cháu Tô Thị Thùy D, sinh ngày 03/02/2005, cháu Tô Hoàng D, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Tô Hoàng Bảo A, sinh ngày 06/6/2016. Hiện nay cả 03 cháu đều đang ở cùng chị Ng tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, các cháu khỏe mạnh, ngoan ngoãn. Ly hôn nguyện vọng của anh Th là được nuôi cháu Hoàng D và cháu Bảo A, giao cháu D cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc của anh Th hiện nay đang buôn bán hàng quần áo thời trang tại địa chỉ: Số nhà 253 Trần Phú, thị trấn Hương Khê, tỉnh Hà Tỉnh, thu nhập trung bình hàng tháng của anh là 15.000.000đồng/tháng nên anh xét thấy đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và phần nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Thị Ng trình bày: Anh Th trình bày về việc đăng ký kết hôn như vậy là đúng thực tế. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2019 anh Th đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản có quan hệ tình cảm nam nữ với một người con gái khác, nên hai vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau, anh Th không còn quan tâm đến vợ, con và không gửi tiền về cho chị Ng nuôi con ăn học. Vì vậy ngày 01/02/2022 chị Ng đã đưa 03 con về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm đã không còn, chị Ng cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Ng trình bày vợ chồng có 03 (ba) con chung. Gồm các cháu Tô Thị Thùy D, sinh ngày 03/02/2005, cháu Tô Hoàng D, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Tô Hoàng Bảo A, sinh ngày 06/6/2016. Vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu Bảo A, giao cháu Dvà cháu Hoàng Dcho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nghề nghiệp của chị Ng hiện nay là đi làm công nhân ở Công ty X địa chỉ: ở xã VS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, thu nhập trung bình hàng tháng từ 7.000.000đồng đến 10.000.000 đồng nên chị xét thấy đủ điều kiện nuôi cháu Bảo A.

Về tài sản và phần nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh Tô Hồng Th và chị Phạm Thị Ng. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dvà Hoàng Dũng, chị Ng có nghĩa vụ nuôi cháu Bảo A, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí buộc anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Phạm Thị Ng cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Tô Hồng Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Anh Tô Hồng Th và chị Phạm Thị Ng đăng ký kết hôn ngày ngày 28/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 86/2004. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh, chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp,anh chị không quan tâm và chưa thực sự yêu thương, chia sẻ và tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh Th và chị Ng đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 55 luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tô Hồng Th và chị Phạm Thị Ng.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 (ba) con chung gồm: Tô Thị Thùy D, sinh ngày 03/02/2005, cháu Tô Hoàng D, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Tô Hoàng Bảo A, sinh ngày 06/6/2016. Quá trình hòa giải Anh Th và chị Ng đều có nguyện vọng nuôi cháu Hoàng Dvà Bảo A. Nhưng tại phiên tòa, chị Ng đề nghị giao cháu Dvà Hoàng Dcho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ng có nghĩa vụ nuôi cháu Bảo A, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 26/10/2022 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp. Tại buổi xác minh UBND xã HTcho biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng UBNDxã không biết. Hiện tại chị Ng và 03 con chung của anh, chị đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị Ng tại thôn ĐT, xã HT, huyện TS, chị Ng đang làm công nhân, từ khi về sinh sống tại địa phương chị Ng đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy Anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, chị Ng có nguyện vọng nuôi dưỡng 01 con chung. Cháu gần đến 18 tuổi, hai cháu D và cháu Dũng đều có nguyện vọng xin được ở cùng anh Th, cháu Bảo A đang còn rất nhỏ rất cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Vì vậy để ổn định tâm lý cho các cháu bé và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu D và cháu Dũng, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và thu nhập của anh Th, chị Ng nên cần thiết giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Thị Thùy THÙY D và cháu Tô Hoàng D, giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Hoàng Bảo A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Anh Tô Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tô Hồng Th và chị Phạm Thị Ng.

Về con chung: Giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Thị Thùy THÙY Dvà cháu Tô Hoàng D, giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Hoàng Bảo A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vợ chồng anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng anh chị đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không đ□ợc ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh hoặc chị không chăm sóc chu đáo ảnh h□ởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì anh hoặc chị có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Anh Tô Hồng Th phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0016782 ngày 24 tháng 10 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, anh Th đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng măt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Tuyên bố cho anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án, chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBNDHợp Thắng*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng **Nguyễn Bá Long** **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBNDxã Xuân Thọ.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Thủy **Đào Thị Hiền** **Lê Thị Thủy**

NỘI D VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu trình bày: Chị và anh Lê Văn Thuận đăng ký kết hôn ngày 13/9/2017 trên tinh thần tự nguyện tại

Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 8 tháng thì liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Thuận không có chính kiến, thường xuyên nghe lời bố mẹ, nhiều lần bố mẹ chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau,bản thân chị không thể cố gắng để tiếp tục chung sống cùng anh Thuận được nữa nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn để ở từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa, cuộc sống của ai ng□ời đó tự lo. Xét thấy tình cảm giữa chị và anh Thuận không còn và không thể hàn gắn đ□ợc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị đ□ợc ly hôn Lê Văn Thuận.

Về phần con chung: Chị Thu trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn Thành sinh ngày 27/5/2018 và cháu Lê Mỹ Tâm sinh ngày 18/10/2019. Hiện tại cháu Tâm đang ở với chị Thu, cháu Thành đang ở với anh Thuận. Cháu Thành từ khi sinh ra đến nay bị bệnh bại não, chưa biết đi. Ly hôn, chị Thu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Mỹ Tâm. Giao cháu Lê Văn Thành cho anh Thuận trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành cùng anh Thuận mỗi tháng 1.000.000đ cho đến trọn đời cháu Thành. Hiện tại chị Thu đang thất nghiệp, đã nghỉ việc tại công ty, chị lại thường xuyên ốm đau, bản thân cũng phải nuôi dưỡng cháu Tâm và ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, không có tài sản gì nên không có khả năng cấp dưỡng được nhiều cho anh Thuận nuôi cháu Thành.

Về tài sản và phần nợ: Chị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Lê Văn Thuận trình bày vợ chồng anh, chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng nhiều về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đến tháng 3 năm 2020 chị Thu xin phép anh Thuận và gia đình lên chơi nhà bố mẹ đẻ ở xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn. Chị Thu ở lại nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay không về chung sống cùng anh Thuận nữa, anh Thuận đã nhiều lần khuyên nhủ để chị quay về chung sống cùng anh, nhưng chị Thu không về. Năm 2021 anh Thuận đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nhưng chị Thu không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã đình chỉ vụ án. Nay anh Thuận không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Thuận trình bày vợ chồng có 02 con chung, hiện nay cháu Lê Văn Thành sinh ngày 27/5/2018 bị bệnh bại não từ nhỏ đang ở cùng anh Thuận, hằng tháng cháu được hưởng chế độ trợ cấp xã hội khoảng 600.000đ và cháu Lê Mỹ Tâm sinh ngày 18/10/2019 đang ở cùng chị Thu. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh Thuận xin được trực tiếp nuôi cháu Tâm, giao cháu Thành

cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thuận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thu mỗi tháng 2.000.000đ. Anh Thuận làm thợ đá ốp lát, thu nhập bình quân là 6.000.000đ. Nếu Hội đồng xét xử giao cháu Thành cho anh Thuận nuôi thì anh yêu cầu chị Thu phải cấp dưỡng nuôi cháu Thành cùng anh mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và phần nợ: Anh Thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Văn Thuận cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu và anh Lê Văn Thuận đăng ký kết hôn ngày ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 69/2017. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp,anh chị không quan tâm và chưa thực sự yêu thương, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Thu đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, anh Thuận không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Thu ly hôn anh Lê Văn Thuận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là các cháu Lê Văn Thành sinh ngày 27/5/2018 và cháu Lê Mỹ Tâm sinh ngày 18/10/2019. Hiện tại cháu Tâm đang ở với chị Thu, cháu Thành đang ở với anh Thuận. Cháu Thành từ khi sinh ra đến nay bị bệnh bại não, chưa biết đi, đã ở cùng anh Thuận từ năm 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm lý cho các cháu bé và cũng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và thu nhập của anh Thuận và chị Thu. Anh Thuận có công việc và thu nhập mỗi tháng 6.000.000đ; Chị Thu trước đây làm công nhân, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Thu đã nghỉ việc, không còn đi làm, bản thân thường xuyên đau ốm, không có tài sản lại đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Cháu Tâm chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu Thành lớn hơn nhưng lại bị bệnh bại não, các cháu đều rất cần sự chăm sóc, gần gũi yêu thương của bố mẹ. Cháu Thành lâu nay ở cùng anh Thuận nên cần giao cháu Thành cho anh Thuận tiếp

tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giao cháu Tâm cho chị Thu tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Do cháu Thành bị bệnh bại não từ nhỏ, đang là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước, chị Thu vừa phải nuôi dưỡng cháu Tâm vừa phải cấp dưỡng nuôi cháu Thành cùng anh Thuận mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến trọn đời của cháu Thành.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Chị Lê Thị Thu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thu. Xử cho chị Lê thị Thu được ly hôn anh Lê Văn Thuận.

Về con chung: Giao cho chị Thu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tâm, giao cho anh Thuận tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành. Do cháu Thành bị bệnh bại não từ nhỏ, nên chị Thu phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Thuận mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến trọn đời của cháu Thành.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Thu phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0006531 ngày 31 tháng 03 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị Thu còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Tuyên bố cho anh Thuận được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án, chị Thu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBNDxã Khuyến Nông.*
- *Thi hành án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng **Nguyễn Bá Long** **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:**
- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBNDxã Xuân Thọ.
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy Đào Thị Hiền Lê Thị Thủy